

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC
ĐỀ ÔN THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 2
VÒNG 17 - ĐỀ SỐ 1

Bài 1. Nối ô chữ ở hàng trên với ô chữ ở hàng giữa, ở hàng giữa với hàng dưới.

bắt thanh thái bào yên hòa

bình

minh đêm phương yên tỉnh thường

Bài 2. Sắp xếp lại các ô chữ để được câu phù hợp.

Câu 1. Cô/ dịu/ ấy/ dàng/ rất/ . / gái

→

Câu 2. đang/ . / Trời/ to/ mưa

→

Câu 3. làm/ bé/ Em/ . / cốc/ vỡ

→

Câu 4. Môi/ . / hờ/ lạnh/ răng

→

Câu 5. sung/ Há/ chờ / miệng/ . /

→

Câu 6. để/ . / ngoài/ Ruột/ da

→

Câu 7. khỏe/ rất/ Trâu/ . / cày

→

Câu 8. rùa/ như/ Chậm / . /

→

Câu 9. hòn/ bi/ tròn/ ve/ như/ . / Mắt

→

Câu 10. múa/ đang/ Gà/ . / rừng/ nhảy

→

Bài 3. Chọn đáp án đúng.

Câu 1. Từ nào dưới đây có khác biệt so với từ còn lại?

- a. học sinh b. học hát c. học bài d. học nói

Câu 2. Cặp từ nào có nghĩa trái ngược nhau?

- a. nhộn nhịp – đông vui b. cởi mở - hòa đồng
c. oi ả - mát mẻ d. tháo vát – nhanh nhẹn

Câu 3. Từ nào viết sai chính tả?

a. sân chơi b. xa tít c. ngôi sao d. sương sườn

Câu 4. Từ nào khác biệt so với từ còn lại?

a. tin tưởng b. tin cậy c. tin cẩn d. tin tức

Câu 5. Từ nào có thể kết hợp với từ “bập bùng”?

a. núi b. sóng c. lửa d. cây

Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ miêu tả lá cây?

a. mong manh, thấp tịt, khẳng khiu b. úa vàng, khô héo, xanh rì
c. uốn lượn, đỏ chói, gồ ghề d. thẳng tuột, to cao, sần sùi

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Mặt hiện sáng tựa.....

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời . (Thanh Hải)

a. tia nắng b. mặt trời c. mặt trăng d. vì sao

câu 8. Từ nào nói lên tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ?

a. kính yêu b. khen ngợi c. thương cảm d. sẻ chia

Câu 9. Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ miêu tả cảnh cây?

a. tròn trịa, rục rỡ, thẳng tuột b. khẳng khiu, cong queo, uốn lượn.
c. xanh non, chín mọng, vàng rục. d. ẩm ướt, khô hạn, trắng ngần

Câu 10. Loài cây nào thường mọc thành cụm, nối rễ với nhau?

a. cây cam b. cây na c. cây thông d. cây đa

ĐỀ SỐ 2

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Nhưng cơmé áo.

Câu 2. Ướcđược vậy.

Câu 3. Nhà cóền thì vững.

Câu 4. Nướcáy đá mòn.

Câu 5. Năm nắng mườiura.

Câu 6. Thua keo này, bàykhác.

Câu 7. Thắngông kiêu, bại không nản.

Câu 8. Thất bại là mẹ thànhông.

Câu 9. Thức khuya dậyóm.

Câu 10. Ba chìmáy nổi.

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Chim sơn ca
Hoa sen
Mùa thu
Mùa đông
Mùa hè
Chim cánh cụt
Mùa xuân
Gấu trắng
Những chú ve
Dòng suối nhỏ

sống ở Bắc Cực.
cất cao tiếng hát.
kêu râm rân báo hiệu hè về.
sống ở Nam Cực
trời se se lạnh.
nắng nóng như đổ lửa.
rất lạnh giá.
chảy về sông xanh.
tiết trời ấm áp.
bung nở trong hồ.

TRẮC NGHIỆM 1

Câu 1. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Con gió muộn cuối mùa, như một tấm khăn quàng trong xuốt mát lạnh, chùm lên cây com nguội trước cửa nhà cô bé. Những chiếc lá tựa những đồng tiền vàng rơi lả tả. Cây com nguội đang chút tiền vàng."

(Theo Tuyển tập truyện thiếu nhi)

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Câu văn nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. Biển luôn thay đổi màu tùy theo xác mây trời.
b. Trời dải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
c. Trời âm u mây mưa, biển xám sịt, nặng nề.
d. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch.

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chưa đúng?

- a. Học một biết mười b. Học rộng tài ba
c. Ăn vóc học hay d. Học ăn, học nói, học gói, học mở

Câu 4. Giải câu đố sau:

Có cánh, không biết bay
Chỉ quay như chong chóng
Làm gió xua cái nóng
Mất điện là hết quay.

Đó là cái gì?

- a. chong chóng b. cánh diều c. quạt điện d. quỳển sách

câu 5. Tiếng "chải" không thể ghép được với tiếng nào dưới đây?

- a. bàn b. đầu c. chiều d. tóc

Câu 6. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu "Ai thế nào?" ?

- a. Mắt Bông tròn như hạt nhãn
b. Bông mặc một chiếc áo hoa mới.
c. Tóc Bông vàng hoe như một cô búp bê nhỏ.
d. Đôi chân Bông bụ bẫm, trắng trẻo.

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

- a. cao lớn, yêu thương, cô giáo
- b. cây cối, bàn ghế, xanh tươi
- c. sách vở, bút chì, kim chỉ
- d. sân trường, lá cờ, tập viết

Câu 8. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu "Ai là gì?" ?

- a. Mái trường là nơi chấp cánh những ước mơ của em bay xa.
- b. Chích bông là chú chim nhỏ xinh đẹp trong thế giới loài chim.
- c. Hoa sữa là loài hoa báo hiệu mùa thu tới.
- d. Chính là anh Trống Choai đang gáy.

Câu 9. Điền tên một loài chim thích hợp vào chỗ trống sau:

"Hay chạy lon xon
Là gà mới nở
Vừa đi vừa nhảy
Là em.....xinh."

(Về chim)

- a. sẻ
- b. vịt
- c. sáo
- d. khướu

Câu 10. Vùng đất rộng, bằng phẳng được gọi là gì?

- a. cao nguyên
- b. thung lũng
- c. đồi núi
- d. đồng bằng

TRẮC NGHIỆM 2

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Chiều rồi đêm xuống. Trẻ con bên hàng xóm bập bùng trông ếch dước đèn. Tâm thích quá chạy đi xem. Tâm thích nhất cái đèn ông sao làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt, ngôi sao được gắn vào đĩa vòng tròn có những tua giấy đủ màu sắc."

(Theo Nguyễn Thị Ngọc Tú)

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- a. viên sỏi, chung sức, cây tre
- b. che chở, chần màn, chí nhớ
- c. trầm ngâm, suy nghĩ, chăm chú
- d. kĩ sư, sáng sửa, trốn tìm

Câu 3. Thành ngữ nào dưới đây viết sai?

- a. Cày sâu tốt lúa
- b. Nước chảy đá mòn
- c. Mưa thuận gió đều
- d. Một nắng hai sương

Câu 4. Từ nào không thể điền vào chỗ trống trong câu sau?

"Trong vườn, những cây rau cải ... vươn lên đón ánh nắng ấm áp của mặt trời."

- a. mơn mớn
- b. tươi tốt
- c. mênh mông
- d. xanh mướt

Câu 5. Dòng nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai làm gì?"?

- a. Lòng chú cún vàng thẫm như màu rom mới.
- b. Thỏ anh lên rừng kiếm cho mẹ mười chiếc nấm hương.
- c. Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.
- d. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ chấu chấp lại.

Câu 6. Đoạn thơ sau có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm, tính chất?

"Bé ngồi luôn chỉ
Cho bà ngồi khâu"

Bàn tay nhỏ xíu
Kéo chỉ hai đầu."

(Theo Thái Thăng Long)

- a. 1 từ b. 2 từ c. 3 từ d. 4 từ

Câu 7. Đoạn văn dưới đây miêu tả về mùa nào?

"Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua."

(Nguyễn Kiên)

- a. mùa xuân b. mùa hạ c. mùa thu d. mùa đông

Câu 8. Trong bài tập đọc "Chuyện bốn mùa", lời nói dưới đây của bà Đất nói lên điều gì?

"Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, cho học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công ấp ủ mầm sống để cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu."

(Theo Từ Nguyên Tĩnh)

- a. Mùa nào cũng có ích, nhưng ít người thích mùa Đông.
b. Mùa nào cũng có ích, mỗi mùa đều có đặc điểm và giá trị riêng.
c. Mùa nào cũng có ích, nhưng mọi người đều thích mùa Xuân.
d. Mùa nào cũng có ích, nhưng mọi người thích mùa Xuân và mùa Thu hơn cả.

Câu 9. Tiếng "núi" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ có nghĩa?

- a. sông, đồi, hoa b. đồng, nói, cao
c. non, đá, lửa d. đồi, non, học

Câu 10. Giải câu đố sau:

Dáng đi phục phịch
Rất thích mật ong
Sống trong rừng xanh
Muôn loài đều quý.

(Là con gì?)

- a. con lợn b. con gấu c. con bò d. con voi

TRẮC NGHIỆM 3

Câu 1. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Tôi mở cửa sổ. Một luồng gió nhẹ thoảng qua mang theo chiếc lá vàng bay vào phòng. Chiếc lá vàng trao lượn trong không gian như còn luyến tiếc khung trời rộng, như muốn nhìn lần cuối thân cây đã từng ấp ủ lá bao ngày, như muốn từ đã đám lá còn xanh."

(Theo Trần Mỹ Kim)

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

- a. xinh xắn, rón rén, dập dờn b. sạch sẽ, dành giệt, sốt sắng
c. lim rim, liêu xiêu, sôi nổi d. chạm chỗ, trang trí, trống vắng

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây viết sai?

- a. Tôn sư trọng đạo b. Tiên học lễ, hậu học văn
c. Kính thầy yêu trẻ d. Nhường cơm sẻ áo

Câu 4. Dòng nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào?"?

- a. Ngài tổng thống từ phương Tây tới Hà Nội.
- b. Ngài tổng thống đưa tay ra ngoài vẫy đàn chim non.
- c. Một đám trẻ túm đuôi áo nhau rồng rắn thành dãy dài.
- d. Đường phố Hà Nội đầy nắng và lá vàng.

Câu 5. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm?

- a. mơ mộng, hoa cỏ
- b. tối tăm, lạnh lẽo
- c. ríu rít, nhảy nhót
- d. xanh um, cỏ cây

Câu 6. Câu văn nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai làm gì?" ?

- a. Những bông hoa xuyên chi mới xinh đẹp làm sao!
- b. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.
- c. Bướm trắng bay lòng vòng tìm những bông hoa rừng mới nở.
- d. Các cành cây đều lấm tấm những mầm xanh.

Câu 7. Tiếng "đàn" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành tên các loại nhạc cụ?

- a. hát, ca
- b. bầu, tranh
- c. bầy, đúm
- d. ong, kiến

Câu 8. Giải câu đố sau:

Con gì kêu suốt mùa hè
Cái kèn ở bụng, tiếng nghe rất buồn?

- a. con dế mèn
- b. con bọ xít
- c. con ve sầu
- d. con bọ rùa

Câu 9. Trong bài tập đọc "Ngày hôm qua đâu rồi?", người bố muốn nhắn nhủ với con điều gì qua khổ thơ dưới đây?

"Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn."

(Theo Bùi Kiến Quốc)

- a. Con cần biết yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh để ngày hôm qua còn mãi.
- b. Con cần có trang vở hồng để ghi lại những điều cô giáo dạy.
- c. Ngày hôm qua đã đi rồi, con cần chấp nhận điều đó.
- d. Con cần học hành chăm chỉ để những điều con học hôm qua được lưu lại.

Câu 10. Điền tên một loài chim thích hợp vào chỗ trống sau:

"Giục hè đến mau
Là cô.....
Nhấp nhem buồn ngủ
Là bác cú mèo.

(Về chim)

- a. chích chòe
- b. sơn ca
- c. sáo nâu
- d. tu hú

ĐỀ 3

Bài 1. Điền từ hoặc chữ:

Câu 1. Chữ cái phù hợp để điền vào các từ sau là chữ :ăng tinh,ong xanh, câye,.

Câu 2. Điền vào chỗ trống: Nghĩa mẹ như nước nguồn chảy ra.

Câu 3. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu các từ sau là chữ: câyung,áo trúc,ân trường,ạchẽ.

Câu 4. Điền vào chỗ trống: Công như núi thái sơn.

Câu 5. Điền vào chỗ trống: V..... chín gà chín cựa.

Câu 6. Điền vào chỗ trống: Ông là buổi trờiiêu.

Câu 7. Điền vào chỗ trống: Ông vật thi với cháu. K..... nào ông cũng thua.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: Cháu là ngàyạng sáng.

Câu 9. Điền vào chỗ trống: Ăn vóc học

Câu 10. Điền vào chỗ trống: Lên mới biết non cao.

Câu 11. “Tùy cơ ứngiến.”

Câu 12. “Tuổiọ là thời gian sống được của con người.”

Câu 13. “Đèn kh..... đèn tỏ hơn trăng .Đèn ra trước gió còn chằng hời đèn.”

Câu 14. “Trẻ như búp trên cành. Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.”

Câu 15. “Hàiòng nghĩa là vừa ý, ưng ý.”

Câu 17. “Lá lành đùm láách”

Câu 18. “Nơi gia đình đã sống nhiều đời gọi làê quán.”

Câu 19. Giải câu đố

“Cá gì nuôi ở ao hồ

Thêm o vào cuối biết vồ chuột ngay”?

Trả lời: Cáè

Câu 20. “Công lênh chẳng quản bao lâu. Ngày nay ...ước bạc, ngày sau com vàng”

Câu 21. “Tình làng nghĩa ...óm”

Bài 2. Hãy kéo ô trống vào giỏ chủ đề sao cho các nội dung tương đồng hoặc bằng nhau.

Loài thú

Loài chim

Côn trùng

Cá chim

Sơn ca

Thiên nga

Trăm cỏ

Bò câu

Linh dương

Đoi

Chuồn chuồn

Bươm bươm

Cu gáy

Cá chuồn

Châu chấu

Sư tử

b) Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Nhón nháo	Hi vọng	Tàu hỏa	Trợ giúp	Giận hờn
Hòn dôi	Luẩn quẩn	Tương trợ	Thách thức	Lạnh lẽo
Xe lửa	Mong chờ	Lộn xộn	Rét mướt	Lơ đễnh
Rủ rê	Đánh đố	Đăng trí	Lôi kéo	Loanh quanh

Bảng 2

Chậm chạp	Lững thững	Hiền hòa	Vừa ý	Ngăn nắp
Nhút nhát	Hài lòng	Gọn gàng	Lạ, hấp dẫn	Tường chừng
Thình lình	Xe lửa	Li kì	Rụt rè	Bất ngờ
Cân nhắc	Đắc đo	Ngỡ là	Tàu hỏa	Không dữ dội

Bài 3. Chọn đáp án đúng

Câu 1. Những từ nào trong các từ dưới đây viết sai chính tả?

- a. rành rọt, rõ ràng
b. giúp đỡ, da diết
c. tranh dành, dúp đỡ
d. dành dùm, run rẩy

Câu 2. Địa danh nào còn thiếu trong câu thơ sau?

“Mắt hiền sáng tựa vì sao

Bác nhìn đến tận ... cuối trời.

Nhớ khi trăng sáng đây trời

Trung thu Bác gửi những lời vào thăm”

- a. Vũng tàu b. Tây Nguyên c. Cà Mau d. Đồng Nai

Câu 3. Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

“Vườn trưa gió mát

Bướm bay dập dờn

Quanh đôi chân mẹ

Một rừng chân con”

- a. Lâm Thị Mỹ Dạ b. Trần Đăng Khoa
c. Phạm Hồ d. Đoàn Thị Lam Luyến

Câu 4. Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “chăm chỉ”?

- a. Rèn luyện, phúc hậu b. Hiền lành, đảm đang
c. Nhân hậu, ngoan ngoãn d. Siêng năng, cần cù, chịu khó

Câu 5. Những cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

- a. tốt – đẹp b. ác – thiện c. vui – buồn d. trẻ - già

Câu 6. Những cặp từ nào dưới đây trái nghĩa với nhau?

- a. Xinh đẹp – danh đá b. Chăm chỉ - lười biếng
c. Tốt bụng – hào phóng d. Nhân hậu – vững vàng

Câu 7. Cụm từ “đang học bài” trong câu “Bạn An đang học bài” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào? b. Khi nào? c. Vì sao? d. Làm gì?

Câu 8. Trong các từ sau, từ nào phù hợp để điền vào câu ca dao:

“Ai ơi, đừng bỏ ruộng

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”

- a. vang b. hoang c. xanh d. đồng

Câu 9. Câu “Chuột vàng tài ba” được cấu tạo theo mẫu câu nào trong các mẫu câu dưới đây?

- a. Ai thế nào? b. Ai là gì? c. Ai làm gì? d. Ai ở đâu?

Câu 10. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?

- a. cựa b. Ngà c. Hồng mao d. Vây

Câu 11. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.” trả lời câu hỏi Khi nào?

- a. Vào đêm b. Vào đêm rằm c. Đẹp như tranh vẽ d. Như tranh vẽ

Câu 12. Bộ phận: "để bảo vệ môi trường" trong câu: “Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.” trả lời câu hỏi nào?

- a. Để làm gì? b. Khi nào? c. Như thế nào? d. Ở đâu?

Câu 13. từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ:

"Anh dặt em vào cối bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đung đưa."

(Thăm nhà Bác - Tố Hữu)

- a. Đường, hoa b. Dặt, đung đưa c. Nắng, dặt d. Hoa, đung đưa

Câu 14. Từ nào khác với những từ còn lại?

- a. chú ý b. chú tâm c. chú trọng d. chú thích

Câu 15. Bộ phận: "trên chiếc gối êm" trong câu: "Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm." trả lời câu hỏi nào?

- a. Khi nào? b. Ở đâu? c. Để làm gì? d. Như thế nào?

Câu 16. Từ nào viết sai chính tả?

- a. xinh xắn b. thư sinh c. xinh đẹp d. xinh sôi

Câu 17. Câu: "Mẹ sắp xếp lại cả tủ quần áo của em." thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai là gì? b. Ai thế nào? c. Ai làm gì? d. Để làm gì?

Câu 17. Từ nào viết sai tên riêng?

- a. Thái Nguyên b. ba đình c. Sài Gòn d. Cần Thơ

Câu 18. Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu thơ:

"Sáng nay bùng lửa thắm
Rừng rực cháy trên cành?"

(Hoa phượng - Lê Huy Hòa)

- a. Bùng, thắm b. Rừng rực, cháy
c. Thắm, rừng rực d. Bùng, trên cành

Câu 19. Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa?

- a. Chậm chạp - bình tĩnh b. Hào phóng - rộng rãi
c. Chăm chỉ - lười biếng d. Xinh đẹp - ghê

Câu 20. Bộ phận: "để bảo vệ môi trường" trong câu: "Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường." trả lời câu hỏi nào?

- a. Để làm gì? b. Khi nào? c. Như thế nào? d. Ở đâu?

Câu 21. Chọn các chữ phù hợp: "Đột nhiên trận mưa dông sầmập đổuống gõ lên mái tôn loảng xoảng".

- a. x – x b. s – s c. x – s d. s – x

Câu 22. Chọn từ phù hợp: "Đó là cả một tòa nhà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không

- a. nổi b. xuể c. được d. vừa

Câu 23. Chọn từ thích hợp:như bung

- a. Rộng b. Hở c. Kín d. Chật

Câu 24. Chọn từ phù hợp: "To như đình".

- a. mái b. cột c. sân d. cung

Câu 25. Chọn từ phù hợp:

"Ta đi giữa ban ngày
Trên đường cái, ung dung ta bước
Đường ta rộng thênh thang thước".

- a. ba b. sáu c. tám d. chín

Câu 26. Chín làm mười

- a. hóa b. bỏ c. để d. được

câu 27. Mướp định vỗ sáo nhưng sáo nhanh hơn, đã vụt bay lên và đậu trên một cành rất cao".

- a. đào b. bưởi c. ổi d. xoan

Câu 28. Ao liềncả.

- a. hồ b. nhà c. biển d. ruộng

Câu 29. Sáng kiến của bé Hà là tặng ông bà chùmđiêm mười

- a. bông b. hoa c. bài d. dây

câu 30. Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả thân cây?

- a. nhẵn bóng b. xù xì c. xum xuê d. bạc phếch.

Câu 31. Từ nào viết sai chính tả?

- a. xơ xác b. xủ bột c. xi măng d. sủi bọt

Câu 32. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?

- a. cựa b. ngà c. hồng mao d. vây

Câu 33. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Trong vòm lá, gió chiều gẩy lên những điệu nhạc li kì như ai đang cười đang nói”?

- a. li kì b. vòm lá, gió chiều c. gẩy, cười, nói d. gẩy, điệu nhạc

Câu 34. Những từ: “bùng, cành, gió, ngủ” xuất hiện trong bài thơ nào?

- a. Bé nhìn biển b. cây dừa
c. con vện d. hoa phượng

câu 35. Câu: “Cháu là người có tám lòng nhân hậu” thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai thế nào? b. Ai làm gì? c. Ai là gì? d. Câu khiến

Câu 36. Hai câu : “Trâu vàng uyên bác” và “mèo con nhanh nhẹn” thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai làm gì? b. Ai là gì? c. Ai thế nào? d. Câu khiến

Câu 37. Cụm từ “to và ngắn” trong câu: “Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả” Trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào? b. Vì sao? c. Để làm gì? d. Ở đâu?

Câu 38. Cụm từ “để ăn quả” trong câu: “Người ta trồng cây cam để ăn quả” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào? b. Vì sao? c. Để làm gì? d. khi nào?

Câu 39. Bộ phận “trên chiếc gối êm” trong câu: “Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm” trả lời cho câu hỏi nào?

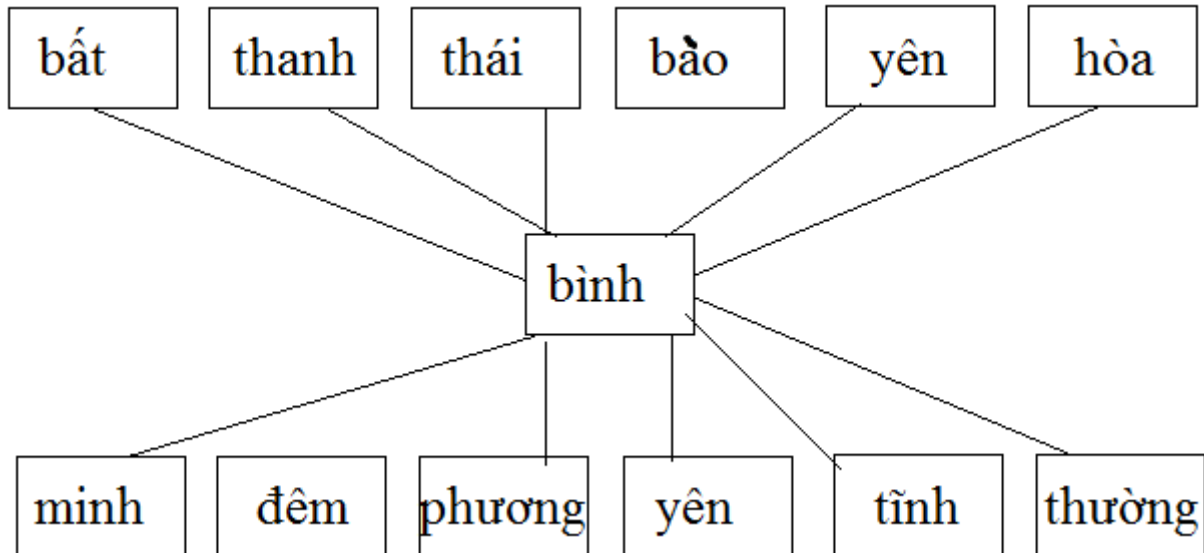
- a. Khi nào? b. ở đâu? c. để làm gì? d. như thế nào?

Câu 40. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ” trả lời cho câu hỏi “khi nào”?

- a. vào đêm b. vào đêm rằm
c. đẹp như tranh vẽ d. như tranh vẽ

HƯỚNG DẪN – ĐỀ 1

Bài 1. Nối ô chữ ở hàng trên với ô chữ ở hàng giữa, ở hàng giữa với hàng dưới.



Bài 2. Sắp xếp lại các ô chữ để được câu phù hợp.

Câu 1. Cô/ dịu/ ấy/ dàng/ rất/ . / gái

→ Cô gái ấy rất dịu dàng.

Câu 2. đang/ . / Trời/ to/ mưa

→ Trời đang mưa to.

Câu 3. làm/ bé/ Em/ . / cóc/ vỡ

→ Em bé làm vỡ cóc.

Câu 4. Môi/ . / hờ/ lạnh/ răng

→ Môi hờ răng lạnh.

Câu 5. sung/ Há/ chờ / miệng/ . /

→ Há miệng chờ sung.

Câu 6. để/ . / ngoài/ Ruột/ da

→ Ruột để ngoài da.

Câu 7. khỏe/ rất/ Trâu/ . / cày

→ Trâu cày rất khỏe.

Câu 8. rùa/ như/ Chậm / . /

→ Chậm như rùa.

Câu 9. hòn/ bi/ tròn/ ve/ như/ . / Mắt

→ Mắt tròn như hòn bi ve.

Câu 10. múa/ đang/ Gà/ . / rùng/ nhảy

→ Gà rùng đang nhảy múa.

Bài 3. Chọn đáp án đúng.

Câu 1. Từ nào dưới đây có khác biệt so với từ còn lại?

a. học sinh b. học hát c. học bài d. học nói

Câu 2. Cặp từ nào có nghĩa trái ngược nhau?

a. nhộn nhịp – đông vui b. cởi mở - hòa đồng

c. oi ả - mát mẻ

d. tháo vát – nhanh nhẹn

Câu 3. Từ nào viết sai chính tả?

a. sân chơi

b. xa tít

c. ngôi sao

d. sương sườn

Câu 4. Từ nào khác biệt so với từ còn lại?

a. tin tưởng

b. tin cậy

c. tin cẩn

d, tin tức

Câu 5. Từ nào có thể kết hợp với từ “bập bùng”?

a. núi

b. sóng

c. lửa

d. cây

Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ miêu tả lá cây?

a. mong manh, thấp tịt, khăng khiu

b. úa vàng, khô héo, xanh rì

c. uốn lượn, đỏ chói, gồ ghề

d. thẳng tuột, to cao, sần sùi

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Mắt hiền sáng tựa.....

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời . (Thanh Hải)

a. tia nắng

b. mặt trời

c. mặt trăng

d. vì sao

câu 8. Từ nào nói lên tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ?

a. kính yêu

b. khen ngợi

c. thương cảm

d. sẻ chia

Câu 9. Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ miêu tả cảnh cây?

a. tròn trịa, rục rờ, thẳng tuột

b. khăng khiu, cong queo, uốn lượn.

c. xanh non, chín mọng, vàng rục.

d. ẩm ướt, khô hạn, trắng ngần

Câu 10. Loại cây nào thường mọc thành cụm, nối rễ với nhau?

a. cây cam

b. cây na

c. cây thông

d. cây đa

ĐỀ SỐ 2

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Nhường cơm ...s.....ẻ áo.

Câu 2. Ước ...sao...được vậy.

Câu 3. Nhà có ...n.....ền thì vững.

Câu 4. Nướcch.....áy đá mòn.

Câu 5. Năm nắng mười ...m.....ưa.

Câu 6. Thua keo này, bàykeo.....khác.

Câu 7. Thắng ...kh.....ông kiêu, bại không nản.

Câu 8. Thất bại là mẹ thành ...c....ông.

Câu 9. Thức khuya dậys.....óm.

Câu 10. Ba chìmb....ây nổi.

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Chim sơn ca		sống ở Bắc Cực.
Hoa sen		cất cao tiếng hát.
Mùa thu		kêu râm rân báo hiệu hè về.
Mùa đông		sống ở Nam Cực
Mùa hè		trời se se lạnh.
Chim cánh cụt		nắng nóng như đổ lửa.
Mùa xuân		rất lạnh giá.
Gấu trắng		chảy về sông xanh.
Những chú ve		tiết trời ẩm áp.
Dòng suối nhỏ		bung nở trong hồ.

TRẮC NGHIỆM 1

Câu 1. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Con gió muộn cuối mùa, như một tấm khăn quàng trong xuốt mát lạnh, chùm lên cây com nguội trước cửa nhà cô bé. Những chiếc lá tựa những đồng tiền vàng rơi lả tả. Cây com nguội đang chút tiền vàng."

(Theo Tuyển tập truyện thiếu nhi)

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Câu văn nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. Biển luôn thay đổi màu tùy theo xắc mây trời.
b. Trời dại mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
c. Trời âm u mây mưa, biển xám sịt, nặng nề.
d. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch.

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chưa đúng?

- a. Học một biết mười **b. Học rộng tài ba**
c. Ăn vóc học hay d. Học ăn, học nói, học gói, học mở

Câu 4. Giải câu đố sau:

Có cánh, không biết bay
Chỉ quay như chong chóng
Làm gió xua cái nóng
Mất điện là hết quay.

Đó là cái gì?

- a. chong chóng b. cánh diều **c. quạt điện** d. quyển sách

câu 5. Tiếng "chải" không thể ghép được với tiếng nào dưới đây?

- a. bàn b. đầu **c. chiếu** d. tóc

Câu 6. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu "Ai thế nào?" ?

- a. Mắt Bông tròn như hạt nhãn
- b. Bông mặc một chiếc áo hoa mới.**
- c. Tóc Bông vàng hoe như một cô búp bê nhỏ.
- d. Đôi chân Bông bụ bẫm, trắng trẻo.

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

- a. cao lớn, yêu thương, cô giáo
- b. cây cối, bàn ghế, xanh tươi
- c. sách vở, bút chì, kim chỉ**
- d. sân trường, lá cờ, tập viết

Câu 8. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu "Ai là gì?" ?

- a. Mái trường là nơi chấp cánh những ước mơ của em bay xa.
- b. Chích bông là chú chim nhỏ xinh đẹp trong thế giới loài chim.
- c. Hoa sữa là loài hoa báo hiệu mùa thu tới.
- d. Chính là anh Trống Choai đang gáy.**

Câu 9. Điền tên một loài chim thích hợp vào chỗ trống sau:

"Hay chạy lon xon
Là gà mới nở
Vừa đi vừa nhảy
Là em.....xinh."

(Về chim)

- a. sẻ
- b. vịt
- c. sáo
- d. khướu

Câu 10. Vùng đất rộng, bằng phẳng được gọi là gì?

- a. cao nguyên
- b. thung lũng
- c. đồi núi
- d. đồng bằng**

TRẮC NGHIỆM 2

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Chiều rồi đêm xuống. Trẻ con bên hàng xóm bập bùng trống éch đước đèn. Tâm thích quá chạy đi xem. Tâm thích nhất cái đèn ông sao làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt, ngói sao được gắn vào đĩa vòng tròn có những tua giấy đủ màu sắc."

(Theo Nguyễn Thị Ngọc Tú)

- a. 1
- b. 2**
- c. 3
- d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- a. viên sỏi, chung sức, cây tre
- b. che chở, chặn màn, chí nhớ**
- c. trầm ngâm, suy nghĩ, chăm chú
- d. kĩ sư, sáng sửa, trốn tìm

Câu 3. Thành ngữ nào dưới đây viết sai?

- a. Cày sâu tốt lúa
- b. Nước chảy đá mòn
- c. Mưa thuận gió đều**
- d. Một nắng hai sương

Câu 4. Từ nào không thể điền vào chỗ trống trong câu sau?

"Trong vườn, những cây rau cải ... vươn lên đón ánh nắng ấm áp của mặt trời."

- a. mon morn
- b. tươi tốt
- c. mênh mông**
- d. xanh mướt

Câu 5. Dòng nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai làm gì?"?

- a. Lông chú cún vàng thẫm như màu rom mới.
- b. Thỏ anh lên rừng kiếm cho mẹ mười chiếc nấm hương.**

c. Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.

d. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ châu chấu chấp lại.

Câu 6. Đoạn thơ sau có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm, tính chất?

"Bé ngồi luôn chỉ
Cho bà ngồi khâu
Bàn tay nhỏ xíu
Kéo chỉ hai đầu."

(Theo Thái Thăng Long)

a. 1 từ

b. 2 từ

c. 3 từ

d. 4 từ

Câu 7. Đoạn văn dưới đây miêu tả về mùa nào?

"Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đậm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua."

(Nguyễn Kiên)

a. mùa xuân

b. mùa hạ

c. mùa thu

d. mùa đông

Câu 8. Trong bài tập đọc "Chuyện bốn mùa", lời nói dưới đây của bà Đất nói lên điều gì?

"Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, cho học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công ắp ủ mầm sống để cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu."

(Theo Từ Nguyên Tĩnh)

a. Mùa nào cũng có ích, nhưng ít người thích mùa Đông.

b. Mùa nào cũng có ích, mỗi mùa đều có đặc điểm và giá trị riêng.

c. Mùa nào cũng có ích, nhưng mọi người đều thích mùa Xuân.

d. Mùa nào cũng có ích, nhưng mọi người thích mùa Xuân và mùa Thu hơn cả.

Câu 9. Tiếng "núi" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ có nghĩa?

a. sông, đồi, hoa

b. đồng, nói, cao

c. non, đá, lửa

d. đồi, non, học

Câu 10. Giải câu đố sau:

Dáng đi phục phịch
Rất thích mật ong
Sống trong rừng xanh
Muôn loài đều quý.

(Là con gì?)

a. con lợn

b. con gấu

c. con bò

d. con voi

TRẮC NGHIỆM 3

Câu 1. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Tôi mở cửa sổ. Một luồng gió nhẹ thoảng qua mang theo chiếc lá vàng bay vào phòng. Chiếc lá vàng trao lượn trong không gian như còn luyến tiếc khung trời rộng, như muốn nhìn lần cuối thân cây đã từng ắp ủ lá bao ngày, như muốn từ đã đám lá còn xanh."

(Theo Trần Mỹ Kim)

a. 1

b. 2

c. 3

d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

a. xinh xắn, rón rén, dập dờn

b. sạch sẽ, dành giệt, sốt sắng

ĐỀ 3

Bài 1. Điền từ hoặc chữ:

Câu 1. Chữ cái phù hợp để điền vào các từ sau là chữ tr :ắng tinh, ...ong xanh, cây ...e

Câu 2. Điền vào chỗ trống: Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 3. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu các từ sau là chữ s: cây ...ung, ...áo trúc, ...ân trường, ...ạch ..ẽ.

Câu 4. Điền vào chỗ trống: Công cha như núi thái sơn.

Câu 5. Điền vào chỗ trống: Voi chín ngà gà chín cựa.

Câu 6. Điền vào chỗ trống: Ông là buổi trời chiều.

Câu 7. Điền vào chỗ trống: Ông vật thi với cháu. Keo nào ông cũng thua.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: Cháu là ngày rạng sáng.

Câu 9. Điền vào chỗ trống: Ăn vóc học hay.

Câu 10. Điền vào chỗ trống: Lên non mới biết non cao.

Câu 11. “Tùy cơ ứng biến.”

Câu 12. “Tuổi thọ là thời gian sống được của con người.”

Câu 13. “Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng Đèn ra trước gió còn chẳng hời đèn.”

Câu 14. “Trẻ em như búp trên cành Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.”

Câu 15. “Hài lòng nghĩa là vừa ý, ưng ý.”

Câu 17. “Lá lành đùm lá rách”

Câu 18. “Nơi gia đình đã sống nhiều đời gọi là quê quán.”

Câu 19. Giải câu đố

“Cá gì nuôi ở ao hồ

Thêm o vào cuối biết vò chuột ngay”?

Trả lời: Cá mè

Câu 20. “Công lênh chẳng quản bao lâu Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng”

Câu 21. “Tình làng nghĩa xóm”

Bài 2. Hãy kéo ô trống vào giỏ chủ đề sao cho các nội dung tương đồng hoặc bằng nhau.

Loài thú	Loài chim	Côn trùng
Linh dương, sư tử	Son ca, thiên nga, bò câu, cu gáy,	Chuồn chuồn, bướm bướm, châu chấu.

b) Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Nhón nháo = lộn xộn

hi vọng = mong chờ

Tàu hỏa = xe lửa

trợ giúp = tương trợ

Giận hờn = hờn dỗi

luân quản = loanh quanh

Thách thức = đánh đố

lạnh lẽo = rét mướt

Lơ đễnh = đăng trí

rủ rê = lôi kéo.

Bài 3.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	c	c	c	d	a	b	d	b	a	b
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	b	a	b	d	b	d	c/b	c	c	a
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	d	b	c	b	c	b	d	d	b	c
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	b	b	c	d	c	c	a	c	b	b